

Bài 18

BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CẤP CƠ SỞ (xã, phường, thị trấn)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Giúp HS hiểu được bộ máy nhà nước cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn) gồm có những cơ quan nào ? Nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan nhà nước cấp cơ sở (UBND, HĐND xã (phường, thị trấn)).

2. Hình thành ở HS ý thức tự giác trong việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những quy định của chính quyền nhà nước ở địa phương ; ý thức tôn trọng, giữ gìn an ninh, trật tự kỉ cương và an toàn xã hội ở địa phương.

3. Giúp và giáo dục HS biết xác định đúng cơ quan nhà nước ở địa phương mà mình cần đến để giải quyết những công việc của cá nhân hay của gia đình khi cần thiết như : xin cấp giấy khai sinh, sao giấy khai sinh, đăng kí hộ khẩu v.v... Tôn trọng và giúp đỡ cán bộ địa phương thi hành công vụ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

– Khi giảng bài này, GV cần làm rõ cho HS thấy được HĐND và UBND xã (phường, thị trấn) là những cơ quan nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi của nhân dân địa phương. Để giải quyết được yêu cầu này, GV cần nắm vững nội dung những điều quy định trong Hiến pháp về cơ cấu

tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của HĐND và UBND (xem chương IX Hiến pháp Việt Nam năm 1992), Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, dựa vào đó để giảng giải, đồng thời đưa ra những ví dụ sát với thực tiễn của địa phương để minh họa.

– Khi giảng bài này, GV cần làm rõ cho HS thấy được HĐND, UBND xã (phường, thị trấn) là cơ quan nhà nước gần gũi và trực tiếp nhất với nhân dân trong việc giải quyết những vấn đề có liên quan đến đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của nhân dân địa phương.

2. Về phương pháp

– Đây là bài học trong hai tiết, do đó có thể tổ chức thực hiện bài học theo phương pháp kết hợp, dành một tiết đầu tổ chức cho HS tham quan những cơ sở kinh tế, văn hoá, v.v... ở địa phương mình. Sau đó, còn 1 tiết dành cho GV lên lớp.

– Hoặc có thể dành một tiết đầu nghe nói chuyện về kế hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, v.v... của địa phương để qua đó HS hiểu được một phần nào về thành tích của địa phương, về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của HĐND và UBND xã (phường, thị trấn).

3. Tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV, tranh minh họa của Công ti Thiết bị trường học sản xuất ;
- Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (Chương IX : Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) ;
- Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ;
- Băng hình, tranh, ảnh về ngày bầu cử HĐND ở địa phương, về các hoạt động của HĐND và UBND địa phương ;
- Sơ đồ bộ máy nhà nước cấp cơ sở (sơ đồ này do GV chuẩn bị và vẽ trên khổ giấy bìa cỡ to).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Tiết 1

Hoạt động 1 : *Giới thiệu bài học.*

Bài học trước HS đã biết về cơ cấu tổ chức phân cấp của bộ máy nhà nước, vì vậy có thể thông qua việc kiểm tra bài cũ để giới thiệu bài học mới.

Hoạt động 2 : *Tìm hiểu tình huống pháp luật nêu trong SGK.*

– Trước hết, GV cho HS tìm hiểu sơ đồ bộ máy nhà nước cấp cơ sở để HS nắm được cơ quan nhà nước ở xã (phường, thị trấn) gồm có những cơ quan nào.

– Cho HS tìm hiểu tình huống pháp luật nêu trong SGK. Từ tình huống này, GV nhấn mạnh việc xin cấp lại giấy khai sinh là phải đến UBND xã (phường, thị trấn) nơi mình cư trú.

– Tiếp theo, GV nêu ra một số tình huống khác gắn gũi với HS như xin cấp giấy khai sinh, sao giấy khai sinh, xin chứng nhận vào hồ sơ lí lịch cá nhân (có thể lấy thêm một số câu hỏi trong bài tập c), cho HS thảo luận (có thể thảo luận nhóm).

– Cuối cùng, GV nhận xét, bổ sung và rút ra kết luận, làm rõ những công việc nào cần giải quyết phải đến UBND xã (phường, thị trấn), công việc nào thì phải đến các cơ quan khác.

Hoạt động 3 : Tổng kết tiết 1.

– GV tổng kết những nội dung chính của bài học tiết 1.

– Hướng dẫn HS làm bài tập ở nhà.

– Hướng dẫn HS chuẩn bị bài học sau.

Tiết 2

Hoạt động 1 : *Tìm hiểu về nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước cấp cơ sở.*

– GV hướng dẫn HS tìm hiểu về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND xã (phường, thị trấn) qua nội dung thông tin được nêu trong SGK. GV nêu câu hỏi (theo những câu hỏi trong phần gợi ý trong SGK) và hướng dẫn HS thảo luận.

Lưu ý :

+ Cần cho HS thấy rõ và phân biệt nhiệm vụ và quyền hạn giữa HĐND và UBND xã (phường, thị trấn) (xem ý b, c trong nội dung bài học trong SGK).

+ Làm rõ HĐND và UBND xã (phường, thị trấn) là cơ quan nhà nước ở địa phương do nhân dân địa phương bầu ra và hoạt động vì lợi ích của toàn thể nhân dân ở địa phương.

+ Từ đó hình thành cho HS ý thức và hành vi tôn trọng và bảo vệ các cơ quan nhà nước, tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật và những quy định của chính quyền địa phương.

– Sau đó, GV kết luận. Lưu ý, GV cần hướng dẫn HS trong quá trình thảo luận.

Hoạt động 2 : *Hệ thống hoá những nội dung chính của bài học.*

– GV hướng dẫn HS nhắc lại những nội dung chính của từng phần đã được học.

– GV chốt lại những nội dung chính (phần nội dung bài học trong SGK).

Hoạt động 3 : Luyện tập, củng cố bài.

- Hướng dẫn HS làm bài tập trong SGK.
- Ngoài những bài tập trong SGK, GV có thể ra thêm bài tập có tính chất nâng cao và cho HS làm tại lớp (nếu có thời gian) hoặc cho HS về nhà làm.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Hiến pháp năm 1992

Điều 118

Các đơn vị hành chính của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được phân định như sau :

- Nước chia thành tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ;
- Tỉnh chia thành huyện, thành phố thuộc tỉnh và thị xã ; thành phố trực thuộc trung ương chia thành quận, huyện và thị xã ;
- Huyện chia thành xã, thị trấn ; thành phố thuộc tỉnh, thị xã chia thành phường và xã ; quận chia thành phường.

Việc thành lập Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ở các đơn vị hành chính do luật định.

Điều 119

Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 120

Căn cứ vào Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Hội đồng nhân dân ra nghị quyết về các biện pháp bảo đảm thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật ở địa phương ; về kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội và ngân sách ; về quốc phòng, an ninh ở địa phương ; về biện pháp ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân, hoàn thành mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho, làm tròn nghĩa vụ đối với cả nước.

Điều 123

Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân.